TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 23-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Hải

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Quang V, sinh ngày: 26/02/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 571/17/28 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 571/2A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thiện Q và bà: Trần Thị Ngọc Đ; vợ Lê Thị Huyền Tr, tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 10 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (theo Quyết định số 08/QĐ-CACNBB-TA). Chấp hành xong ngày 10/5/2019; nhân thân: Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020, bị bắt giữ ngày 10/11/2020

(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Chị Lê Thị D, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 179/11 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 10/11/2020, bị cáo Trần Quang V điều khiển xe mô tô gắn biển số 52P5-1636 đi trên nhiều tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Do phát hiện bị cáo Trần Quang V có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra PK02E-PC02 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe phía sau theo dõi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi đến trước nhà số 706 đường A, Phường B, Quận C, bị cáo V nhìn thấy chị Lê Thị D đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max chụp hình cho bạn là chị Huỳnh Thị Thùy D nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo V điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải chị D và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị D rồi tăng ga xe chạy về hướng đường Cao Thắng. Lúc này, Tổ tuần tra liền truy đuổi theo bị cáo V. Trên đường bỏ chạy, bị cáo V vứt điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max xuống đường và trinh sát là anh Dương Minh Tâm đã nhặt lại. Tổ tuần tra tiếp tục truy đuổi liên tục theo bị cáo V khi đến trước số nhà 60 đường A, Phường B, Quận C bắt giữ được bị cáo V cùng phương tiện giải giao Công an Phường 10, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 974/KL-HĐGTS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max có giá trị là 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Trần Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho chị Lê Thị D. Nhận lại tài sản, chị D không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius có gắn biển số 52P5-1636 có số khung: RLCS5C630-9Y206218, số máy: 5C63-206219. Tại Kết luận giám định số 6495/KLGD-X (Đ4) ngày 11/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh xe có số khung và số máy như trên được biết không có trong cơ sở dữ liệu. Bị cáo V khai mua xe trên vào tháng 10/2020 của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 7.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Xác minh đối với biển số xe 52P5-1636 thì được

biết do ông Huỳnh Quốc H – HKTT: 56C/71 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên chủ sở hữu. Ông H khai, ông có mua 01 chiếc xe mô tô từ tháng 8/2005, hiện nay ông vẫn đang sử dụng chiếc xe trên, trong quá trình sử dụng không bị mất biển số xe.

- 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, áo cũ đã qua sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Tại bản Cáo Trạng số 22/CT-VKSQ10 ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Trần Quang V về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Trần Quang V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn phạt tiền bổ sung đối với bị cáo V và đề nghị xử lý vật chứng.

Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Quang V đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của bị hại ngay trên đường phố nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân không tốt, ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã được xóa án) và ngày 12/02/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, chưa được xóa tiền sự thì lại tiếp tục phạm tội nên được coi là tiền sự. Do vậy cần đưa ra xét xử nghiêm minh bằng luật hình. Ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo Trần Quang V một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có số khung: RLCS5C630-9Y206218, số máy: 5C63-206219. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và lưu hành bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số 52P5-1636. Xét thấy bị cáo lưu hành biển số 52P5-1636 bất hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, áo cũ đã qua sử dụng không có giá trị nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang V phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 171; Điều 50; điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Quang V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và nộp ngân sách nhà nước đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh đen, số khung: RLCS5C6309Y206218, số máy: 5C63206219.

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với 01 biển số 52P5-1636 và 01 áo sơ mi dài tay màu nâu, áo cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2021 giữa Công an Quận 10 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quang V chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án;

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Chi cục THADS Quận10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết